PHIÊN ĐỀU TRA ĐÁN SỐ

<table>
<thead>
<tr>
<th>SỐ ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1.</td>
<td>Nghĩa của từng phần số trong đề</td>
<td>Nghĩa của từng phần số trong đề</td>
<td>Nghĩa của từng phần số trong đề</td>
<td>Nghĩa của từng phần số trong đề</td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td>Quan hệ vầm khó khăn</td>
<td>Quan hệ vầm khó khăn</td>
<td>Quan hệ vầm khó khăn</td>
<td>Quan hệ vầm khó khăn</td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td>Giới tính</td>
<td>Giới tính</td>
<td>Giới tính</td>
<td>Giới tính</td>
</tr>
<tr>
<td>4.</td>
<td>Tháng, năm sinh</td>
<td>Tháng, năm sinh</td>
<td>Tháng, năm sinh</td>
<td>Tháng, năm sinh</td>
</tr>
<tr>
<td>5.</td>
<td>Giới thiệu</td>
<td>Giới thiệu</td>
<td>Giới thiệu</td>
<td>Giới thiệu</td>
</tr>
</tbody>
</table>

NHIỆM NGƯỜI SINH TRƯỚC 1 - 4/1994 TỪ 12 TUỔI TRUNG LÝ Ý TRA LỘI CÁC CẦU HIỆU SAU

<table>
<thead>
<tr>
<th>SỐ ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>6.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7.</td>
<td>Vì lý do và điều kiện</td>
<td>Vì lý do và điều kiện</td>
<td>Vì lý do và điều kiện</td>
<td>Vì lý do và điều kiện</td>
</tr>
<tr>
<td>8.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

NHIỆM NGƯỜI SINH TRƯỚC 1 - 4/1976 TỪ 13 TUỔI TRUỘC LÝ Ý TRA LỘI CÁC CẦU HIỆU SAU

<table>
<thead>
<tr>
<th>SỐ ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>9.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>10.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>11.</td>
<td>Hợp đồng thường xuyên trong 12 tháng qua.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>12.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>


<table>
<thead>
<tr>
<th>SỐ ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
<th>NGƯỜI ĐỀU TRA</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

67
<table>
<thead>
<tr>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1. Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh</td>
<td>2. Quan hệ với con gái</td>
<td>3. Địa chỉ</td>
<td>4. Thông tin khác</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**NHỮNG NỮ SINH SINH TRƯỚC 1 - 4 - 1994 (TỪ 5 TUỔI THÔI LÊN) TRA LỘI CÁC CÂU HỎI SAU**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**NHỮNG NỮ SINH SINH TRƯỚC 1 - 4 - 1970 (TỪ 13 TUỔI THÔI LÊN) TRA LỘI CÁC CÂU HỎI SAU**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**14. TÀI CA NHỮNG PHI NỮ SINH TỪ 1 - 4 - 1939 ĐẾN 31 - 3 - 1974 (Từ 13 ĐẾN 40 TUỔI) TRA LỘI CÁC CÂU HỎI SAU**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**HỌC CHƯƠNG T éxito NỮ SINH SINH 18 - 5 - 1938 ĐẾN 31 - 3 - 1953 TRA LỘI CÁC PHƯƠNG CHỨT**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**THÔNG TIN KHIẾN**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**ĐỊA CHỈ PHỤ KIỆN**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Nội dung</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>
# PHIELhoot dãng ky nhà ó

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tính, thánh phô:</th>
<th>...</th>
<th>Địa bàn sô:</th>
<th>...</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Huyện, quận, thị xã:</td>
<td>...</td>
<td>Hộ:</td>
<td>...</td>
</tr>
<tr>
<td>Xã, phường:</td>
<td>...</td>
<td>Tổng số người trong Họp:</td>
<td>...</td>
</tr>
<tr>
<td>Họ và tên chủ Họp:</td>
<td>...</td>
<td>Tổng số mi trong Họp:</td>
<td>...</td>
</tr>
<tr>
<td>Địa chỉ của Họp:</td>
<td>...</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

## 1. Loài nhà dãng ó

<table>
<thead>
<tr>
<th>Loài</th>
<th>Sô</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Nhã kiến có (biệt thự, nhà cao tầng, nhà mái bằng)</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhã kiến có (nhã tương xãy, gó, mái ngói, mái tôn)</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>Các loài nhà khác (gôm nhã gó, tre, lán trã...)</td>
<td>3</td>
</tr>
</tbody>
</table>

## 2. Diện tích ó (mét vuông)

(bao gồm diện tích dùng để ăn, ngủ, tiệp khách v.v.)

## 3. Tính nghi nhã ó

<table>
<thead>
<tr>
<th>Loại</th>
<th>Sô</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Nguồn nước</td>
<td>...</td>
</tr>
<tr>
<td>- Nước máy vào nhã</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>- Nước máy cống cống</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>- Nước giếng xãy</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>- Các loài khác</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>Năng lượng thấp sống</td>
<td>...</td>
</tr>
<tr>
<td>- Có điăn</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>- Không có điăn</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>Cônhã về sinh riêng không</td>
<td>...</td>
</tr>
<tr>
<td>- Có</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>- Không</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>+ Nhã xí tự họi và bàn tự họi</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>+ Nhã xí hai ngăn</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>+ Các loài khác</td>
<td>5</td>
</tr>
</tbody>
</table>

## 4. Quyền sở hữu nhã ó:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quyền sở hữu nhã ó</th>
<th>Sô</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Nhã của Nhã nước</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhã của tã nhã</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhã của khu vực tập thể tôn giao</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhã chưa rõ nguồn sở hữu</td>
<td>4</td>
</tr>
</tbody>
</table>

## 5. Nãm xây dụng nhã ó:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nãm xây dụng nhã ó</th>
<th>Sô</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Trước nãm 1954</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>Từ nãm 1954 đến nãm 1960</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>Từ nãm 1961 đến nãm 1975</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>Từ nãm 1976 đến nãm 1980</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>Từ nãm 1981 đến 1985</td>
<td>5</td>
</tr>
<tr>
<td>Nãm 1986</td>
<td>6</td>
</tr>
<tr>
<td>Nãm 1987</td>
<td>7</td>
</tr>
<tr>
<td>Nãm 1988</td>
<td>8</td>
</tr>
<tr>
<td>Nãm 1989</td>
<td>9</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Điều tra viên (ký, ghi rõ họ tên)  
Ngày tháng nãm 1989
Chủ hộ (ký, ghi rõ họ tên)
# Population Census Household Schedule

**Province, City**  
**Commune, Country**  
**ID number**  
**Family household**  
**Collective household**  
**Total persons in household**  
**Total females in household**

---

**1. Full name of each usual resident in this household**  
**Person 1**

---

**2. Relationship to the head of household**

- **Head of household**
- **Husband / wife**
- **Child**
- **Father / Mother**
- **Grandchild**
- **Other family relative**
- **Non family relative**

---

**3. Sex**

- **Male**
- **Female**

---

**4. Month and year of birth**

- Month
- Year

---

**5. Ethnic group**

- Kinh
- Other than Kinh

---

**6. Place where usually lived on 1-4-1984 (i.e. 5 years ago)**

- The same district
- Another district of the same province
- Name of the district
- Another province
- Name of the province
- Abroad

---

**7. Literacy**

- Yes
- No

---

**8. a/ School attendance or equivalent**

- Attending now
- Attended in the past
- Never attended

**8. b/ Highest grade completed**

- Grade

---

**9. a/ Highest qualification or trade**

- None
- Technical worker with certificate
- Technical worker no certificate
- Middle vocational education
- College / university degree
- Post-graduate

**9. b/ Field of study**

- Science

---

**10. Marital status**

- Single
- Married
- Divorced
- Separated

---

**11. Usual activity in last 12 months**

- Worked 6 months and over
- Worked permanently less than 6 months
- Worked temporarily less than 6 months
- Unemployed
- Student
- Household duties
- Invalid
- Other

---

**12. Main occupation**

- (To be filled)

---

**13. a/ Name of establishment where person works**

- (To be filled)

**13. b/ Function, product of establishment**

- (To be filled)

**13. c/ Sector of industry**

- (To be filled)

---

**14. a/ How many of your children live with you**

- (To be filled)

**14. b/ How many of your children live elsewhere**

- (To be filled)

**14. c/ How many of your children not living with you now**

- (To be filled)

**14. d/ Total number of children ever born alive**

- (To be filled)

---

**15. a/ Month and year of last birth occur**

- Month
- Year

**15. b/ Was that a boy or a girl**

- Yes / No

**15. c/ Is that child living now**

- Yes, still living
- No, died

---

**Central Census Steering Committee**  
At 0 hour 9 April 1989  
formed and issued according to  
decision of the Council of Ministers  
No. 732/HNOBT. 17 August 1987

---

**CONFIDENTIAL**
<table>
<thead>
<tr>
<th>1. Full name of each usual resident in this household</th>
<th>Person 5</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>2. Relationship to the head of household</td>
<td>Head of household, Husband / wife, Child, Father / mother, Grandchild, Other family relative, Non family relation</td>
</tr>
<tr>
<td>3. Sex</td>
<td>Male, Female</td>
</tr>
<tr>
<td>4. Month and year of birth</td>
<td>Month, Year</td>
</tr>
<tr>
<td>5. Ethnic group</td>
<td>Kinh, Other than Kinh, Specify</td>
</tr>
</tbody>
</table>

**For persons born on or before 1-4-1984 (aged 5 and over) answer following questions:**

| 6. Place where usually lived on 1-4-1984 (i.e. 5 years ago) | The same district, Another district of the same province, Name of the district, Another province, Name of the province, Abroad |
| 7. Literacy | Yes, No |
| 8. a. School attendance or equivalent | Attending now, Attended in the past, Never attended |
| b. Highest grade completed | Grade |

**For persons born on or before 1-4-1984 (aged 12 and over) answer following questions:**

| 9. a. Highest qualification or trade | None, Technical worker with certificate, Technical worker with no certificate, Middle vocational education, College / university degree, Post-graduate |
| b. Field of study |
| 10. Marital status | Single, Married, Widowed, Divorced, Separated |
| 11. Usual activity in last 12 months | Worked 6 months and over, Worked permanently less than 6 months, Worked temporarily less than 6 months, Unemployed, Student, Household duties, Invalid, Other |
| 12. Male occupation |

**For persons born on or before 1-4-1984 (aged 15 to 69) answer following questions:**

| 13. a. Name of establishment | a/ Where person works, b/ Function/product of establishment, c/ Sector of industry |
| 14. All women born from 1-4-1939 to 31-3-1974 (aged 15 to 69) answer following questions: |

| 14. a. How many of your children live with you | a |
| b. How many of your children live elsewhere | b |
| c. How many of your children not living | c |
| d. Total number of children ever born alive | d |
| e. Year of birth | e |
| f. What month and year of your last birth occurs | f |
| g. Was that a boy or a girl | g |
| h. Is that child living now | h |

**Ask the head of household:** Any death in household between 1st January and 31st March 1989? Yes, No

**If yes, answer questions 15:**

| 15. a. Full name of deceased person | a/ Male, Female |
| b. Relationship to the head of household | b/ Head of household, Husband / wife, Child, Father / mother, Grandchild, Other family relative, Non family relation |
| c. Month and year of death | c/ Month, Year |
| d. Date of birth | d/ Month, Year |

Signature of enumerator, Signature of head of household

Date: April 1989
### HOUSING CENSUS FORM

<table>
<thead>
<tr>
<th>Province</th>
<th>E.D number</th>
<th>District</th>
<th>Household number</th>
<th>Commune</th>
<th>Total persons in household</th>
<th>Name of head's household</th>
<th>Total females in household</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

### 1. Type of housing

- **Permanent** (villa, many-storied house, plan roof) 1
- **Semi permanent** (a brick house, a house roofed with tiles) 2
- **Other** (thatch house including other types) 3

### 2. Living areas (Spm)

(Bed room, diner room, waiting room etc)

### 3. Housing conveniences:

#### a. Water supply:
- Piped inside of house 1
- Piped outside of house 2
- Well 3
- Other 4

#### b. Electric for lighting:
- Yes 1
- No 2

#### c. Toilet facilities:
- Yes 1
- No 2
  * Toilet with flushing facilities 3
  * Double tank 4
  * Other 5

### 4. Type of ownership

- State sector 1
- Private sector 2
- Collective and Religion sector 3
- Others 4

### 5. Year and period of construction:

- Before 1954 1
- From 1954-1960 2
- 1961-1975 3
- 1976-1980 4
- 1981-1985 5
- 1986 6
- 1987 7
- 1988 8
- 1989 9

Sign of Enumerator: [Signature] Date: Month: Year: 1989

Sign of head's household: [Signature]